

# SỰ ĐAN XEN VỀ VĂN HÓA THÁI - MƯỜNG Ở HUYỆN PHÙ YÊN - SƠN LA

## PHÙNG QUỲNH

Huyện Phù Yên tỉnh Sơn La từ xa xưa được mang cái tên như chính tâm vóc, dáng hình của nó - đất Phù hoa. Có phải vùng "phú tại sơn lâm" này mà cùng với thời gian, đất nước, con người nơi đây càng "hữu khách tẩm".

Phù Yên là nơi quy tụ của các dân tộc - Mường, Thái, H'Mông, Dao và dân tộc Kinh. Cánh đồng Quang Huy (còn gọi là cánh đồng Mường Tấc) vừa lúa thứ ba của vùng Tây Bắc\*.

Hai bên bờ dọc theo suối Tấc ra bến phà Vạn Yên - sông Đà trước đây là những cánh đồng màu mỡ, dân cư đông vui, sầm uất. Vùng "Mường đôi" bao gồm các xã: Mường Bang, Mường Do, Mường Lang, Tân Lang, Mường Tơi, Mường Thái núi non ngút tầm con mắt. Nơi đây là "kho vàng" về nguồn lâm sản và những động vật, muông thú quý. Vùng tre, lương bạt ngàn từ Nam Phong, Bắc Phong đến tận bến phà Tạ Khon của huyện Bắc Yên. Có nhà thơ đã ví vùng này như một cánh chim đại bàng dang rộng, tạo nên sức bật mạnh mẽ cho cả Sơn La bay cao, bay xa tới đích của sự thịnh hưng và hạnh phúc.

Câu ca nổi tiếng "Cơm Mường Va, cá đác Tấc" đầu mới xuất hiện trên cửa miệng của mấy thế hệ hôm nay. Tương truyền ngày xưa vùng đất Phú Non này có con phượng hoàng tàn ác chuyên bắt người, cướp của dân Mường. Ông Tùng có sức khỏe, ngày đêm quỳ gối trên tảng đá bên sông Đà dương cung diệt hiểm họa cho dân. Phượng hoàng trúng tên, mỡ phượng hoàng rơi xuống vùng đồng Ang, đồng Nég làm cho thóc gạo đất này thêm thơm thêm dẻo. Trẻ con chẳng

may rơi xuống sàn, "già bản" chỉ cần nắm nắm cơm, chấm nhấc bỏng đưa bé lên. Huyền thoại và cuộc sống quện chặt lấy nhau, tạo cho dòng suy tư của các thế hệ kể như một hành trang đầy sống động và tự hào.

Sự cố kết, giao lưu nhiều mặt giữa các thành phần dân tộc ở Phù Yên với khối cộng đồng các dân tộc cả nước nói chung; với các thành phần dân tộc xung quanh như: Tày, Mường, Thái vùng Nghĩa Lộ; vùng Thái Mường Vạt (Yên Châu), Mường Sang (Mộc Châu); vùng Thanh Sơn, Yên Lập (Vĩnh Phú) đã làm cho nền văn hóa Thái - Mường huyện Phù Yên độc đáo về bản sắc, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức.

Thứ nữa là việc cư trú thuận lợi về phương diện địa lý cũng đã góp phần làm cho hai nền văn hóa Thái và Mường bổ sung cho nhau, cùng vận động phát triển theo tiến trình đi lên của lịch sử. Một mặt vươn tới hòa nhập với nền văn hóa, văn minh chung. Mặt khác vẫn giữ được cái riêng, cái độc đáo của mình.

Nói đến sự đan xen văn hóa Thái và Mường ở Phù Yên, hay nói khác đi là nói đến mối quan hệ qua lại giữa hai nền văn hóa là ở chỗ: Sự nhận thức tương đồng, sự cảm quan lịch sử về nền tảng của đời sống xã hội. Đó là sự sớm khảng định về vị trí, vai trò của văn minh nông nghiệp. Mà cốt lõi của nó, nền móng của nó là phương thức canh tác lúa nước.

Tổ chức xã hội, cơ cấu giai cấp, tiến trình phát triển lịch sử, xã hội vùng này trải qua những bước thăng trầm, biến thiên. Song

\*. "Nhất Thanh, Nhì Lò, Tam Tấc, Tứ Than".

ý thức về văn minh nông nghiệp không những không mờ nhạt đi, mà cùng với thời gian càng được tô đậm, hần sâu tạo nên nếp nghĩ, hành động có tính tiềm thức, định hướng trong mỗi thành viên người Thái và người Mường ở Phù Yên. Qua nghiên cứu, tiếp cận với phương ngôn tục ngữ Thái, Mường tôi thấy: Để định hình được phương thức cày cấy lúa nước là nền tảng bảo tồn, phát triển lâu dài cả về lợi ích vật chất ý nghĩa xã hội về văn hóa từ xa xưa, nhân dân miền núi đã trải qua một thời kỳ làm nương, làm rẫy. Sự bấp bênh, không ổn định của phương thức canh tác này đã làm cho các tộc Thái, Mường sớm chuyển lên một phương thức canh tác cao hơn đó là *canh tác lúa nước* mà nay ta thường gọi là *nền văn minh lúa nước*.

Ngày xưa (nay vẫn còn), khi một thành viên trong gia đình bị ốm người ta thường mang áo người ốm đến nhờ thầy cúng gieo quẻ. Người Mường gọi là *Pól hay Mó*, người Thái gọi là *dương*. Vật dụng gieo quẻ là mười chiếc chổi lúa bện thành năm đôi. Trong lời khấn cầu vào vật dụng gieo quẻ để tìm lực lượng siêu nhiên nào làm cho thành viên đó bị hiểm họa. Thầy cúng mở đầu bằng câu:

"Nhớ bốn mươi cun chổi lúa nà (ruộng),  
Ba mươi cun chổi lúa nương,  
Lúa nương ra trước mây hết tiếng ma,  
Lúa nà ra trước mây hết tiếng tổ, tiếng mờ,  
Trời tối, trời sáng mây hết tiếng thiêng,  
Tiếng trò, tiếng mo, tiếng chuyện".<sup>1</sup>

Hay trong lời nhắn nhe của hồn người đã mất đối với những ân nhân còn sống trong đám ma, người Mường gọi là "Kẻ nón đét" (tiếng hát nuôi con) cũng có đoạn:

"Tháng bốn người ta đi phát nương rừng nà,  
Con phải đi phát rừng nà.  
Tháng hai, tháng ba người ta đi phát  
nương rừng năng,  
Con phải đi phát nương rừng năng,  
Năng tối, năng lành đi dốt đi gieo.  
Chân nương con gieo hạt dưa,  
Giữa nương trồng cũ, tra hạt"<sup>2</sup>

Sự bấp bênh không ổn định của canh tác

nương rẫy đối với đời sống đã làm cho các dân tộc Thái, Mường ở Phù Yên nhận thức rất sớm. Những câu trong phương ngôn tục ngữ phản ánh sự cảm nhận ấy. Cho đến nay vẫn còn mang ý nghĩa về kinh nghiệm cuộc sống và định hướng nhân văn.

Người Thái có câu:

"Nương ngủt tâm con mắt,  
Không bằng ruộng một thửa"<sup>3</sup>

Tương tự nội dung ấy, người Mường cũng có những câu:

"Làm nương như dưa bần gà,  
Làm nà như dưa bần bịch".<sup>4</sup>

Từ xưa các dân tộc miền núi phải bươn trải với biết bao khó khăn, thử thách trong chinh phục thiên nhiên, đấu tranh xã hội để khẳng định mình. Sức sống mãnh liệt của dân tộc Thái và dân tộc Mường được phản ánh trong các trang thần thoại: "Ái lạc cặc" (dân tộc Thái), "Chặt chu kéo lợi". "Săn mong" trong "Đẻ đất đẻ nước" của dân tộc Mường...

Biết bao nhiêu câu hỏi được đặt ra, phải lý giải: Cái gì là nền tảng trong cuộc sống sinh cơ lập nghiệp của cả một đời người, của sự tạo lập mường, bản. Người Thái và người Mường ở Phù Yên cũng như nhiều dân tộc vùng Tây Bắc đã rút ra kết luận hết sức quan trọng:

"Thóc gạo xếp trên,  
Tiền bạc xếp dưới" (dân tộc Thái)<sup>5</sup>

Phải vậy chăng, cánh đồng Mường Tấc, các cánh đồng rộng, hẹp theo dọc những con sông, con suối cùng với cả một hệ thống mường, phai, cọn nước tưới tiêu. Đó là bản anh hùng ca thẩm định sự nhận thức chân lý mà cha ông từ xa xưa đã khẳng định "Thóc, gạo là gốc của Mường"<sup>6</sup>.

Tuy nghiên cứu trên địa bàn hẹp, một phạm vi hẹp. Song tôi càng thấm thía những luận điểm của Mác khi đề cập đến hình thái kinh tế - xã hội châu Á, mà các nhà nghiên cứu thường gọi là phương thức sản xuất châu Á (gọi tắt là PSA). Mác có nêu một luận điểm quan trọng về châu Á đại thể: Do phải canh tác lúa nước, cho nên công tác thủy

lợi phải được quan tâm hàng đầu. Sự thịnh, suy của các triều đại, của các thể chế chính trị phụ thuộc vào việc có thực sự quan tâm đến công việc của thủy lợi hay không. Ở nước ta từ thời nhà Lý thế kỷ XI đã cho đắp đê Cơ Xá.

Nhấn mạnh vai trò của thủy lợi đối với cây trồng và vật nuôi, người Thái có câu "Có nước mới có ruộng, có ruộng mới có lúa"<sup>7</sup>. Do đó "mương, phai, máng, cọn" là mối quan tâm thường xuyên của nhân dân lao động dù sống ở thời điểm lịch sử nào. (Bố chết không bằng phai vỡ).

Ngoài trồng lúa, người Thái, người Mường Phù Yên còn trồng cây có củ, có hạt, trồng bông, trồng dâu nuôi tằm, đan lát, thuần dưỡng súc vật... Những công việc ấy là làm cho cư dân ở đây có cuộc sống khá ổn định, phương thức canh tác cao hơn so với các dân tộc khác cùng sống trên địa bàn huyện. Với nền văn minh lúa nước ấy, đồng thời với nó đã tạo ra một diện mạo về hình thể văn hóa, sinh hoạt văn hóa Thái - Mường quện chặt lấy nhau. công cụ sản xuất thủ công như cày, bừa, chài lưới, súng kíp, nỏ, khung cửi, xa quay sợi v.v... đến các sản phẩm đan lát, thêu dệt ở Phù Yên hầu như một khuôn mẫu.

Từ nền tảng của một nền kinh tế lúa nước và nương rẫy đã dựng lên chế độ bản - mường. Người Thái gọi là "Bản - Mường", người Mường gọi là "Quèl - pên".

Một điển hình hết sức độc đáo ở huyện Phù Yên, nơi cư trú của người Thái và người Mường hầu như hòa trộn, đan xen, liên kết. Đến Phù Yên khó mà phân biệt được đâu là bản người Thái, đâu là bản người Mường. Từ mái nhà sàn, bài trí tư thất trong nhà, cung cách làm ăn, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày thờ tô tem hoặc bái vật, nghi lễ, hội hè, cưới xin, ma chay. Đặc biệt về ngôn ngữ, các thành viên trong dân tộc Thái đều biết tiếng Mường và ngược lại.

Trải qua quá trình quần tụ, hình thành

và phát triển cơ sở của nền kinh tế - xã hội cố kết bền chặt, đấu tranh với thiên nhiên và đấu tranh xã hội. Đi liền với tiến trình ấy là sự giao thoa, đan cài ngày càng gia tăng về văn hóa. Có thể khái quát những đặc điểm giống nhau có tính chất về tư tưởng, tâm lý, sinh hoạt, đời sống văn hóa của dân tộc Thái và Mường ở Phù Yên.

*Thứ nhất:* Cả hai dân tộc đều có chung những khát vọng, tâm lý, yêu chuộng cuộc sống đất nước thanh bình, thịnh vượng. Câu nói trong giáo tiếp hàng ngày giữa các thành viên trong xã hội đã trở thành giáo lý Khuyên răn mỗi người phải có trách nhiệm đối với việc gìn giữ cho "Đất nước yên hàn, nhà nhà hạnh phúc - Thái", "Mường, bản ăn yên ở lành - Mường"<sup>8</sup>. Sự hiện diện bằng thực tiễn hiện thực của mỗi chủ thể thực hiện khát vọng đó là: Hai dân tộc Thái - Mường đã thực sự hòa nhập cùng các dân tộc khác tạo nên sức mạnh phi thường trong dựng nước và giữ nước. Trong xã hội cũ, nhân dân lao động dù có phải ở cương vị "cuồng nhóc", "phu phen" (người làm thuê). Song họ vẫn quan niệm đó chẳng qua chỉ là tạm thời. Niềm tin cháy bỏng sẽ có một cuộc sống thanh bình, hạnh phúc thực sự. Niềm tin như dòng suối Tắc - dòng suối Mẹ của Phù Yên không bao giờ cạn, không bao giờ vơi. Quan niệm đó là có ảnh hưởng rất lớn tới nhiều nhân vật trong tầng lớp thống trị thức thời - "Cởi áo làm dân, thay áo làm quan"<sup>9</sup>.

Về mặt tín ngưỡng, trước đây mỗi bản, mỗi mường đều chọn ra một địa danh thiêng liêng nhất để thờ thổ địa - thần bản, thần mường. Các chức danh như "Phìa, Tào (Thái), Lang, Ngái (Mường) cho đến An nha chức vị cao nhất huyện, nắm cả thế quyền lẫn thần quyền. Hàng năm hoặc hai, ba năm một lần phải tổ chức cho dân đến nơi thờ thần: Cầu cho đất nước thanh bình, thoát tránh loạn ly, bệnh hoạn v.v... Nghi lễ tôn nghiêm ấy không phân biệt dân tộc, mỗi

nhà, mỗi địa phương đều có sự đóng góp, cầu ban như nhau, loạn lạc, giặc dã, bệnh tật, hằn thù lẫn nhau là sự chán chường, nguyên rủa của mỗi thành viên Mường và Thái ở Phù Yên.

*Thư hai:* Yêu lao động, trọng tình thương và lễ phải. Ngay từ thuở mới lọt lòng, tâm hồn trẻ người Thái và người Mường đều đã được à âu bằng ngôn từ trong sáng, khơi dậy trong tiềm thức ngây thơ, ngộ nghĩnh của họ. Lời ru của người mẹ dân tộc Thái có câu:

*Lớn đi nương cùng cô,  
Lớn đi ruộng cùng bố  
Lớn hái bông nương rộng cùng mẹ,  
Lớn mau, lớn cao"<sup>10</sup>*

Tương tự như thế người Mường có câu "Con trai quăng chài kéo lưới, Con gái gặt hái, tầm tơ", "Gái dệt vải, trai đan chài"<sup>11</sup>

Nấc thang của sự lớn lên, trưởng thành của một đời người ở dân tộc Thái và Mường ở Phù Yên được thẩm định với những cung bậc của sự dửng cảm, bàn tay khéo léo trong lao động. Con gái vụng về, con trai lười biếng là sự chê cười, trách móc của xã hội. Trong tâm thức phổ biến của người con trai vùng này là: trong mọi việc đều có sự tự trọng, ý thức về mình "Quăng chài trước mặt người yêu"<sup>12</sup>.

Trong quan hệ xã hội như tình yêu lứa đôi, tình bạn, tình anh em, tình làng nghĩa xóm - lao động được khẳng định là nhân cách, phẩm giá chuẩn mực về đạo đức trong các mối quan hệ. Bởi vậy chẳng, khi người Thái, người Mường đến thăm nhau, hoặc đến thăm họ mạc cùng dòng tộc câu của miệng: Hỏi thăm sức khỏe, rồi hỏi ngay đến kết quả mùa màng bội thu hay thất bát.

Trọng tình thương và lễ phải là một đặc trưng có tính chất nhân văn cao cả và cũng là nét nổi bật trong tâm lý, tư tưởng của người Thái và người Mường ở Phù Yên. Xã hội phong kiến những phép tắc của tầng lớp thống trị đội xuống, bắt mọi người phải tuân thủ. Song sức sống sâu bền trong quan hệ giữa người và người, giữa con người với

xã hội là *phong tục và đạo đức truyền thống*. Những phong tục và những nguyên tắc về đạo đức trở thành tập quán và biến thành lời răn bảo của tổ tiên. Kỷ cương của xã hội Thái và Mường ở Phù Yên là tuân thủ "ba mũi nhọn" - "giữ ba mũi nhọn như giữ vàng ngàn lân; Ai giữ được sẽ làm nên sự nghiệp"<sup>13</sup>. Ba mũi nhọn đó là: *Lời nói, chân tay (hành động); Quan hệ nam nữ*. Trong cúng đám của dân tộc Mường ở Phù Yên có một đoạn thầy cúng chất vấn linh hồn người mất. Khi còn sống: "Người" có được ăn xằng nói bậy hay không? Thấy bó củi, cuộn lá người khác "Người" có nhặt, có lấy hay không? Thấy vợ người khác đẹp, lành "người" có mơ, có muốn hay không? Và một loạt tội lỗi khác. Nếu có sẽ bị Thiên đình trừng phạt. Sự đối thoại giữa người còn sống với linh hồn người khuất thực chất là sự răn bảo, giáo dục những hành vi nên làm điều thiện đối với các thành viên trong xã hội. Từ nội dung sâu lắng ấy, biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày là tình thương yêu giữa con người ta với nhau, trong xử thế phải biết đầu là phải, đầu là trái. Trọng tình thương và lễ phải của dân tộc Thái, dân tộc Mường ở vùng này nổi lên ở nội dung, cốt cách, phong độ có tính bao dung rộng lớn: thương yêu, đùm bọc những người cùng cảnh ngộ, cảm thông với những người bị bất hạnh hoặc hoạn nạn, những người làm đường lạc lối biết hối cải, thủy chung trong tình bạn, tình yêu. Cho đến nay cả hai dân tộc ở vùng này còn tồn tại hình thức cúng vía, cầu khẩn cho mọi đối tượng, cho mọi hoàn cảnh. Hình thức ấy không chỉ ở phạm vi giữa con người với con người, mà cả giữa con người với công cụ sản xuất, với vật nuôi trong gia đình<sup>14</sup>.

Đáng chú ý là các hình thức nghi lễ ấy, việc cầu khẩn có thể dùng tiếng Thái, hoặc dùng tiếng Mường đều được cả. Thần linh ở "thế giới bên kia" đều "biết" và "giải tỏa" như nhau không phân biệt.

Tôn trọng, thương yêu, quý mến người già không chỉ ở công lao của họ đối với con người và xã hội, mà còn ở kinh nghiệm tích

lấy trong cuộc đấu tranh với tự nhiên và xã hội - cho nên quan niệm "Người già là gốc của Mường" và "khôn độc không bằng đại đàn, ngoan con không bằng đại bố"<sup>15</sup> đã trở thành tiềm thức trong nếp nghĩ và xử thế của các thành viên Thái, Mường. Tình bạn bè chân thực, đậm đà, phải nói người Thái và người Mường ở Phù Yên rất hiếu khách. Nếu người Thái diễn tả tấm lòng mình với khách "Đi ăn cá, về ăn cơm, ở nằm đệm đắp chăn", thì người Mường cũng vậy "Thương nhau ăn cà chấm muối; không thương nhau chín chả mười gói như không"<sup>16</sup>. Điều tâm tình, nhấn nhủ lòng dạ lòng như mạch nước ngầm tươi mát, êm đẹp giữa chủ và khách: "Anh em không đến thăm thì xa; ruộng đầm không thăm cạn nước"<sup>17</sup>.

Tình yêu, tình vợ chồng đồng điệu, cùng chung chí hướng cũng như sự giải tỏa. Yêu nhau, thương nhau, thành vợ thành chồng trong trắng, vô tư, không phân biệt dân tộc, giàu nghèo, tuổi tác. Yêu nhau, đến với nhau đó là duyên phận "bố dựng, mẹ gả, họ hàng cho". Nếu nhân duyên cách trở không lấy được nhau, hoặc vì lý do nào đó "nửa đường đứt gánh" thì họ chỉ oán trách "số phận" chứ không oán hờn giữa lòng với lòng. Câu ca mang tính nhân đạo sâu sắc của dân tộc Mường, mà dân tộc Thái cũng coi đó là giáo lý ứng xử của mình: "Đứt nạng bữa không vứt đi xa; Ông bà không được nhau đừng trao tiếng nặng"<sup>18</sup>. Bởi vì họ nghĩ đến cả tương lai mai sau của con cháu. Cuộc sống hiện tại họ không được chung tình chăn gối, thì biết đâu đến đời con cháu mình họ lại được "trời" xe họ lại gặp nhau.

Sự thủy chung trong tình yêu, tình vợ chồng người Thái và người Mường ở Phù Yên thật đặc biệt lạ lẫm "chua cũng là rượu, già cũng là nàng, mắt hiếng cũng là người tình". Mỗi mái nhà sàn nơi quần tụ của một gia đình ở Phù Yên đâu chỉ "nhất nguyên" về mặt dân tộc. Cho đến nay đã có các thành viên thuộc ba dân tộc trở lên (Thái, Mường, Kinh...).

Khát vọng cuộc sống đất nước thanh bình, yêu lao động, trọng tình thương và lễ phải mãi mãi lan tỏa, sống động, sưởi ấm cùng các thế hệ kế tiếp nhau trong từng gia đình, từng bản, từng Mường ở Phù Yên. Họ cảm nhận một cách tự nhiên như họ thưởng thức hương vị mùi cơm thơm dẻo khi họ cùng quây quần bên mâm cơm, khay nước.

*Thứ ba:* Sự hòa nhập về ngôn ngữ, sự đan xen về sinh hoạt văn hóa trong cuộc sống - là một đặc điểm có tính đặc thù của cư dân Thái - Mường ở Phù Yên. Cùng chung lưng đấu cật để chiến thắng thiên nhiên và đấu tranh xã hội; cùng chung một loại hình nhà ở; cùng uống chung những nguồn suối - mạch nước của dòng suối Tắc; cùng chung hệ thống mương phai, chia sẻ nhau từng nhánh nước vào ruộng vào ao.

Điều kiện ấy, thực tiễn xã hội ấy là miếng đất màu mỡ, là cái nôi nuôi dưỡng, nâng bóng sự đan xen, cố kết về công cụ giao tiếp cũng như các thể thức sinh hoạt văn hóa ở huyện Phù Yên. Câu hỏi đặt ra, và cũng là sự giải đáp thỏa đáng, sở dĩ có sự hòa nhập đan xen về đời sống vật chất, ngôn ngữ cũng như đời sống tinh thần chính là phương thức sản xuất. Có thể nói sự tương ứng hoặc sự chênh lệch không đáng kể về phương thức sản xuất (lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất) đã làm cho hai dân tộc Thái - Mường xâm thực, hòa nhập với nhau trên tất cả các phương diện. Một khi sự cố kết về mặt kinh tế đã trở thành tất yếu. Thì đời sống tinh thần, trước hết là ngôn ngữ, yếu tố quyết định, chi phối sự giao thoa về văn hóa.

Đến Phù Yên: từ cấu trúc nhà sàn, bài trí tư thất trong gia đình, lễ nghi, hội hè người Mường và người Thái hầu như giống nhau. Những trang thần thoại có tính lịch sử, đến những thiên tình sử mang dấu ấn của từng thời đại đều được các thành viên Mường và Thái cảm nhận là sản phẩm đời sống tinh thần của chính mình. Các nghi lễ như tết nguyên đán, tết xíp xí (rằm tháng

